

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2023

Số: 2103-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 21/3 đến ngày 31/3/2023)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 11÷20/3/2023

Trong tuần giữa tháng 3/2023, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie biến đổi chậm. Mực nước cao nhất tuần tại Kratie ở mức thấp hơn cùng kỳ 2022 khoảng 0.05m và cao hơn 0.95m so với trung bình nhiều năm (TBNN); các trạm dưới Kratie, mực nước cao nhất tuần ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 0.10-0.35m so với cùng kỳ 2022, thấp hơn TBNN từ 0.10-0.20m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện vào cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ 2022 từ 0.05-0.15m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực đạt giá trị cao nhất trong những ngày giữa tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày nửa cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2022 từ 0.05-0.10m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 21÷31/3/2023

Trong tuần cuối tháng 3/2023, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong truyền về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu, Châu Đốc có khả năng ở mức tương đương và cao hơn TBNN từ 5-10%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong những ngày nửa đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2022 từ 0.05-0.25m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất trên các kênh, rạch có khả năng xuất hiện trong những ngày nửa đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 0.05-0.15ms so với cùng kỳ 2022.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông lên theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 11/3 đến ngày 20/3			Mực nước (H) dự báo từ ngày 21/3 đến ngày 31/3		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2022	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2022
1	Tân Châu	Tiền	Max	11/3	1.33	0.05	23/3	1.45	0.10
			Min	19/3	-0.35	0.05	31/3	-0.30	0.10
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	11/3	1.41	0.08	23/3	1.55	0.08
			Min	19/3	-0.46	0.06	31/3	-0.35	0.25
3	Khánh An	Hậu	Max	11/3	1.20	0.13	23/3	1.27	0.07
			Min	19/3	0.04	0.13	31/3	0.05	0.11
4	Châu Đốc	Hậu	Max	11/3	1.52	0.06	23/3	1.61	0.08
			Min	19/3	-0.35	0.06	31/3	-0.30	0.13
5	Long Xuyên	Hậu	Max	11/3	1.59	0.08	23/3	1.70	0.15
			Min	20/3	-0.48	0.02	31/3	-0.42	0.15
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	13/3	1.46	0.05	23/3	1.58	0.09
			Min	20/3	-0.44	0.02	31/3	-0.40	0.13
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	16/3	0.43	0.00	23/3	0.43	-0.14
			Min	17/3	0.04	-0.02	31/3	0.00	-0.15
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	11/3	0.30	0.01	23/3	0.30	-0.17
			Min	18/3	0.15	0.04	31/3	0.12	-0.14
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	16/3	0.53	0.06	23/3	0.52	-0.05
			Min	17/3	0.12	0.07	31/3	0.05	-0.11
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	16//3	0.63	0.02	23/3	0.65	-0.06
			Min	18/3	0.34	0.05	31/3	0.30	-0.09
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	11/3	0.32	0.04	23/3	0.30	-0.14
			Min	16/3	0.14	0.09	31/3	0.10	-0.07
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	16/3	0.81	0.08	23/3	0.80	0.00
			Min	18/3	0.46	0.06	31/3	0.40	-0.06
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	17/3	1.06	0.04	23/3	1.05	-0.02
			Min	18/3	0.38	0.04	31/3	0.35	-0.03
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	15/3	0.76	0.01	23/3	0.70	-0.08
			Min	17/3	0.40	0.07	31/3	0.35	-0.01

Tin phát lúc 16h00' ngày 21/3/2023

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan